TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2021

V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ;

Ông Trần Văn Trang.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số 964, tỉnh lộ 10F, pH T, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị H và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Thanh T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15 tháng 01 năm 1995. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 1997 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng tH xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1997 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Vũ Thanh T có một con chung là cháu Vũ Công T, sinh ngày 21/02/1996 hiện nay đã trưởng thành và lao động tự lập được nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết;.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vướng mắc gì về công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Vũ Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H tự nguyện, tìm hiểu, kết hôn như chị H trình bày với Tòa án là đúng. Cuộc sống không hạnh phúc do tính tình, lối sống không hòa hợp, tH xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm 1997 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn chị H để giải thoát cho mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Vũ Công T, sinh ngày 21/02/1996. Hiện con chung đã trưởng thành và lao động tự lập được nên khi ly hôn anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vướng mắc gì về công nợ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do thời gian gần đây, công việc của anh tH xuyên phải đi xa, đi lại gặp nhiều khó khăn nên anh đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức. Đồng thời anh cũng đề nghị cho anh vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Thanh T đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Thanh T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 15/01/1995 tại Ủy ban nhân dân xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nhiều khi còn xảy ra xô xát; chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 1997 đến nay. Chị H xin ly hôn anh T, anh T cũng nhất trí ly hôn chị H và xin vắng mặt tại phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh T cũng không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Vũ Công T, sinh ngày 21/02/1996. Hiện nay con chung đã trưởng thành và lao động tự lập được nên khi ly hôn chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Thanh T.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002057 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XN;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung